

**THÀNH ỦY CAO BẰNG**  
**BAN TUYÊN GIÁO**

\*

**TÀI LIỆU**  
**PHỤC VỤ SINH HOẠT CHI BỘ**  
**Tháng 10 năm 2022**

**SỬ DỤNG VÀ BẢO QUẢN TRONG NỘI BỘ CỦA ĐẢNG**

## I- ĐỊNH HƯỚNG SINH HOẠT CHI BỘ

Stt	Nội dung
1	Một số nội dung chủ yếu trong tác phẩm “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng.
2	Những điều cần biết về nghĩa vụ quân sự năm 2023 và Kế hoạch số 264 /KH-HĐNVQS, ngày 08/9/2022 thực hiện công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2023.
3	Kế hoạch số 202 - KH/TU, ngày 11/8/2022 thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 09/6/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng khoá XIX về lãnh đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025
4	Kế hoạch Số 204 - KH/TU, ngày 15/8/2022 thực hiện Chương trình số 09-CTr/TU, ngày 11/11/2021 của Tỉnh uỷ Cao Bằng về xây dựng và đổi mới cơ chế, chính sách nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút các nhà đầu tư chiến lược năm 2022
5	Tin hoạt động của Thành phố

## **1. Một số nội dung chủ yếu trong tác phẩm “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng.**

Nhằm hệ thống lại những vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, phục vụ công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, quán triệt, tuyên truyền nâng cao nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, Hội đồng Lý luận Trung ương phối hợp với Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật xuất bản cuốn sách *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng.

### **1.1 Những vấn đề chung**

- Cuốn sách gồm: 464 trang, lựa chọn 29 bài viết, bài phát biểu tiêu biểu của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng. Nội dung các bài viết, bài phát biểu thể hiện tầm cao lý luận, bàn về những vấn đề lý luận rất rộng, nhưng cách trình bày lại rất dung dị, chất lọc, tổng kết thực tiễn, lấy đời sống thực tiễn để chứng minh, thuyết phục. Do vậy, các bài viết, bài phát biểu của Tổng Bí thư đều có sức cảm hóa, lan tỏa đặc biệt trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân; thể hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Đảng, đứng đầu là đồng chí Tổng Bí thư trên tất cả các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, xây dựng Đảng, quốc phòng, an ninh, đối ngoại.

### **1.2. Nội dung chủ yếu của tác phẩm:**

*1.2.1. Tuyên truyền nâng cao nhận thức về chủ nghĩa xã hội, bản chất, mục tiêu, quy luật khách quan của con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, vì sao Việt Nam lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội? và đi lên chủ nghĩa xã hội bằng cách nào?*

+ Khẳng định bản chất, giá trị cốt lõi của chủ nghĩa xã hội trên các bình diện chính trị, kinh tế, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại... Bản chất nhân văn của xã hội XHCN- đó là một xã hội mà trong đó sự phát triển thực sự vì con người; một hệ thống chính trị mà quyền lực thuộc về nhân dân, do nhân dân và phục vụ lợi ích của nhân dân.

+ Chủ nghĩa xã hội là mục tiêu, lý tưởng của Đảng Cộng sản và nhân dân Việt Nam; đi lên chủ nghĩa xã hội là yêu cầu khách quan, là con đường tất yếu của cách mạng Việt Nam. Đi lên CNXH là khát vọng của Nhân dân ta, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và chủ tịch Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử.

*1.2.2. Khẳng định và làm rõ mô hình chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*

*\* Mô hình tổng quát về chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam gồm 8 đặc trưng:*

- Xã hội XHCN mà Nhân dân Việt Nam đang phấn đấu xây dựng là một xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh;

- Do Nhân dân làm chủ;

- Có nền kinh tế phát triển cao, dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp;

- Có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc;
  - Con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện;
  - Các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ nhau cùng phát triển;
  - Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo;
  - Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới.
- \* Để thực hiện được mục tiêu đó, phải:*

- + Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức;
- + Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa;
- + Xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, xây dựng con người, nâng cao đời sống Nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội;
- + Bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế;
- + Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy ý chí và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, kết hợp với sức mạnh thời đại;
- + Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện.

*\* Vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác- Lê nin vào điều kiện lịch sử cụ thể của nước ta, Đảng ta đã từng bước hoàn thiện lý luận về con đường đi lên CNXH đó là:*

- Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội;
- Quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội là một sự nghiệp lâu dài, vô cùng khó khăn và phức tạp;
- Việt Nam đi lên CNXH tất yếu trải qua thời kỳ quá độ với nhiều bước đi, nhiều hình thức tổ chức kinh tế, xã hội đan xen nhau, có sự đấu tranh giữa cái cũ và cái mới, song kiên định đi lên CNXH, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, bỏ qua chế độ áp bức, bất công, bóc lột tư bản chủ nghĩa;
- Bỏ qua những thói hư, tật xấu, những thiết chế, thể chế chính trị không phù hợp với chế độ XHCN. Chứ không phải bỏ qua những thành tựu, giá trị văn minh mà nhân loại đã đạt được trong kỳ phát triển chủ nghĩa tư bản.

*1.2.3. Sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.* Suốt hơn 90 năm qua, Đảng đã xác lập, củng cố, ngày càng nâng cao vai trò lãnh đạo, sức mạnh, uy tín của Đảng. Thực tế từ ngày có Đảng, Nhân dân ta đã có người lãnh đạo sáng suốt, nhờ vậy chúng ta giành được

hết thắng lợi này đến thắng lợi khác. Đặc biệt trong thì kỳ đổi mới, Đảng đã lãnh đạo Nhân dân đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử.

*1.2.4. Những thành tựu trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội, đặc biệt hơn 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới của Việt Nam.* Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, chúng ta đã giành được những thắng lợi to lớn: kinh tế phát triển, lực lượng sản xuất được tăng cường; tỉ lệ hộ nghèo giảm nhanh, liên tục; đời sống Nhân dân được cải thiện, nhiều vấn đề xã hội được giải quyết; chính trị, xã hội ổn định, quốc phòng, an ninh được bảo đảm; đối ngoại và hội nhập quốc tế ngày càng được mở rộng; thế và lực của quốc gia được tăng cường; niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng được củng cố. Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay.

*1.2.5. Những vấn đề đặt ra từ thực tiễn quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam và những chủ trương, giải pháp để từng bước xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*

- Về phát triển kinh tế - xã hội: Xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, gắn kinh tế với xã hội, thống nhất chính sách kinh tế với chính sách xã hội, tăng trưởng kinh tế gắn với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội.

- Về phát triển văn hóa, con người: Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc; Đảng ta nhấn mạnh, văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội; xác định phát triển văn hóa đồng bộ, hài hòa với tăng trưởng kinh tế và tiến bộ, công bằng xã hội. Trọng tâm xây dựng và phát triển văn hóa là xây dựng con người có nhân cách và xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh dựa trên các hệ giá trị chuẩn mực sau:

+ Hệ giá trị chuẩn mực về con người Việt Nam: Yêu nước, đoàn kết, tự cường, nghĩa tình, trung thực, trách nhiệm, kỷ cương, sáng tạo.

+ Hệ giá trị văn hóa Việt Nam: Dân tộc, dân chủ, nhân văn, khoa học.

+ Hệ giá trị gia đình Việt Nam: Ấm no, hạnh phúc, tiến bộ, văn minh.

+ Hệ giá trị Quốc gia: Hòa bình, thống nhất, độc lập, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, hạnh phúc.

- Về lĩnh vực quốc phòng, an ninh: Kiên quyết, kiên trì bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, đi đôi với giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, an ninh, an toàn để phát triển đất nước.

- Về lĩnh vực đối ngoại: Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện và sâu rộng trên cơ sở giữ vững độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường; xử lý đúng đắn, linh hoạt, mềm dẻo, cân bằng trong mối quan hệ với các nước lớn, các nước láng giềng và các đối tác quan trọng để bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc. Phát huy bản sắc văn hóa ngoại giao “cây tre Việt Nam”, “dĩ bất biến, ứng vạn biến”, “kiên quyết, kiên trì xử lý các thách thức đối ngoại một cách mềm mại, hiệu quả”; khai thác, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

- Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị là then chốt có ý nghĩa quyết định đối với sự nghiệp cách mạng; phải hết sức coi trọng xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, kiên định, vững vàng trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đổi mới, hoàn thiện tổ chức, nâng cao hiệu quả các phương thức lãnh đạo của Đảng; xây dựng đảng về đạo đức, giáo dục, rèn luyện, nâng cao đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược; tăng cường kiểm tra, giám sát, phát hiện, xử lý, thi hành kỷ luật đảng; đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả, phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước, xiết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, chuẩn mực đạo đức công vụ, đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; phát huy hiệu quả cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức chính trị - xã hội giữ vai trò đặc biệt trong việc thực hiện và phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

*1.2.6. Đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái về chủ nghĩa xã hội, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; đồng thời vạch trần âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch chống phá cách mạng Việt Nam, chia rẽ, gây mất đoàn kết nội bộ, làm suy giảm lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.*

**2. Những điều cần biết về nghĩa vụ quân sự năm 2023 và Kế hoạch số 264 /KH-HĐNVQS, ngày 08/9/2022 thực hiện công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2023.**

### **2.1. Những điều cần biết về nghĩa vụ quân sự năm 2023**

#### *2.1.1. Độ tuổi tham gia nghĩa vụ quân sự*

Độ tuổi đi nghĩa vụ quân sự là từ đủ 18 tuổi đến hết 25 tuổi (tính từ ngày tháng năm sinh ghi trên giấy khai sinh của công dân cho đến ngày giao quân). Đặc biệt, trong trường hợp công dân được đào tạo trình độ cao đẳng, đại học đã được tạm hoãn gọi nhập ngũ thì độ tuổi gọi nhập ngũ sẽ đến hết năm 27 tuổi (Theo Điều 30 của Luật Nghĩa vụ quân sự).

#### *2.1.2. Tiêu chuẩn đi nghĩa vụ quân sự năm 2023*

- Ngoài đáp ứng điều kiện về độ tuổi nêu trên, công dân được gọi nhập ngũ phải đáp ứng 04 điều kiện sau:

+ Có lý lịch rõ ràng;

+ Chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

+ Có đủ sức khỏe để phục vụ tại ngũ;

+ Có trình độ văn hóa phù hợp.

- Về tiêu chuẩn sức khỏe: Phải có sức khỏe loại 1, 2, 3 theo quy định tại Thông tư liên tịch số 16/2016/TTLT-BYT-BQP, riêng những công dân có sức khỏe loại 3 bị cận thị 1,5 điop trở lên, viễn thị ở các mức độ, bị nghiện ma túy, nhiễm HIV, AIDS cũng sẽ không được gọi nhập ngũ;

- Về trình độ văn hóa: Chỉ gọi nhập ngũ những công dân có trình độ văn hóa từ lớp 8 trở lên. Riêng những địa phương khó đảm bảo đủ chỉ tiêu giao quân thì được tuyển chọn công dân trình độ lớp 7.

### *2.1.3. Lịch khám nghĩa vụ quân sự năm 2023*

Thời gian khám sức khỏe từ ngày 01 tháng 11 đến hết ngày 31 tháng 12 hằng năm. Thời gian khám sức khỏe gọi công dân nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân lần thứ hai theo quy định tại Điều 33 của Luật này do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Như vậy: Thời gian khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự cho đợt nhập ngũ đầu năm 2023 sẽ diễn ra từ ngày 01/11/2022 đến hết ngày 31/12/2022; các địa phương căn cứ tình hình thực tế tại địa phương để sắp xếp lịch khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự cho phù hợp.

Trường hợp gọi công dân nhập ngũ lần 2 vào năm 2023 thì thời gian khám sức khỏe lần 2 sẽ do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

### *2.1.4. Lịch nhập ngũ năm 2023*

Theo Điều 33 của Luật Nghĩa vụ quân sự: Hằng năm, gọi công dân nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân một lần vào tháng hai hoặc tháng ba.

Do đó, năm 2023, công dân cũng sẽ lên đường nhập ngũ vào tháng 2/2023 hoặc tháng 3/2023.

### *2.1.5. Thời gian đi nghĩa vụ quân sự 2023*

Điều 21 Luật nghĩa vụ quân sự 2015 quy định thời gian phục vụ trong thời bình là 24 tháng.

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng được quyết định kéo dài thời hạn phục vụ tại ngũ của hạ sĩ quan, binh sĩ nhưng không quá 06 tháng trong trường hợp sau đây:

- Để bảo đảm nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu;
- Đang thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, cứu hộ, cứu nạn.

### *2.1.6. Các trường hợp được miễn, hoãn nghĩa vụ quân sự 2023*

Dù nghĩa vụ quân sự là nghĩa vụ vẻ vang của mọi công dân, nhưng theo Điều 5 của Luật Nghĩa vụ quân sự, có một số trường hợp công dân được miễn, hoãn nghĩa vụ quân sự.

#### **\* *Tạm hoãn gọi nhập ngũ đối với những công dân sau đây:***

- Chưa đủ sức khỏe phục vụ tại ngũ theo kết luận của Hội đồng khám sức khỏe.

- Là lao động duy nhất phải trực tiếp nuôi dưỡng thân nhân không còn khả năng lao động hoặc chưa đến tuổi lao động; trong gia đình bị thiệt hại nặng về người và tài sản do tai nạn, thiên tai, dịch bệnh nguy hiểm gây ra được Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) xác nhận.

- Một con của bệnh binh, người nhiễm chất độc da cam suy giảm khả năng lao động từ 61% đến 80%.

- Có anh, chị hoặc em ruột là hạ sĩ quan, binh sĩ đang phục vụ tại ngũ; hạ sĩ quan, chiến sĩ thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân.

- Người thuộc diện di dân, giãn dân trong 03 năm đầu đến các xã đặc biệt khó khăn theo dự án phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trở lên quyết định.

- Cán bộ, công chức, viên chức, thanh niên xung phong được điều động đến công tác, làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật.

- Đang học tại cơ sở giáo dục phổ thông; đang được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy thuộc cơ sở giáo dục đại học, trình độ cao đẳng hệ chính quy thuộc cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong thời gian một khóa đào tạo của một trình độ đào tạo.

Lưu ý: Công dân thuộc diện tạm hoãn gọi nhập ngũ nếu không còn lý do tạm hoãn thì được gọi nhập ngũ.

**\* Miễn gọi nhập ngũ đối với những công dân sau đây:**

- Con của liệt sĩ, con của thương binh hạng một.

- Một anh hoặc một em trai của liệt sĩ.

- Một con của thương binh hạng hai; một con của bệnh binh suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; một con của người nhiễm chất độc da cam suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên.

- Người làm công tác cơ yếu không phải là quân nhân, Công an nhân dân.

- Cán bộ, công chức, viên chức, thanh niên xung phong được điều động đến công tác, làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật từ 24 tháng trở lên.

**2.1.7. Điều kiện nữ giới được đi nghĩa vụ quân sự 2023**

Công dân nữ trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự trong thời bình nếu tự nguyện và quân đội có nhu cầu thì được phục vụ tại ngũ.

Để được phục vụ tại ngũ, nữ giới phải đáp ứng một số điều kiện nhất định như sau:

Đủ 18 tuổi trở lên; Có lý lịch rõ ràng; chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; Có sức khỏe loại 1, loại 2, loại 3 theo quy định của Bộ Y tế, Bộ Quốc Phòng; không bị cận thị 1,5 diop trở lên, viễn thị, nghiện ma túy, nhiễm HIV, AIDS; Có trình độ từ lớp 8 trở lên.

**2.1. 8. Đi nghĩa vụ quân sự 2023 được hưởng những quyền lợi**

- Được nghỉ phép 10 ngày nếu phục vụ tại ngũ từ tháng 13 trở đi

- Nếu phục vụ tại ngũ từ tháng thứ 13 trở đi, hạ sĩ quan, binh sĩ sẽ được nghỉ phép 10 ngày (không kể ngày đi và ngày về). Khi nghỉ phép, hạ sĩ quan, binh sĩ sẽ được thanh toán tiền tàu, xe và phụ cấp đi đường.



- Ngoài ra, trong trường hợp đặc biệt như gia đình gặp thiên tai, hỏa hoạn nặng nề, bố mẹ đẻ, bố mẹ chồng, vợ/chồng hoặc con từ trần... thì được nghỉ phép đặc biệt tối đa 05 ngày.

- Được hưởng nhiều khoản trợ cấp khi xuất ngũ.

Khi xuất ngũ, hạ sĩ quan, binh sĩ được trợ cấp một lần, mỗi năm phục vụ trong quân ngũ được trợ cấp 02 tháng lương cơ sở (Mức lương cơ sở hiện nay là 1,49 triệu đồng/tháng). Nếu phục vụ tại ngũ thời hạn đủ 30 tháng, khi xuất ngũ được trợ cấp thêm 02 tháng phụ cấp quân hàm hiện hưởng...

- Đồng thời, hạ sĩ quan, binh sĩ xuất ngũ còn được trợ cấp tạo việc làm bằng 06 tháng lương cơ sở tại thời điểm xuất ngũ.

- Được hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm

- Hạ sĩ quan, binh sĩ hoàn thành nghĩa vụ quân sự, sau khi xuất ngũ được tiếp nhận vào học tiếp tại các trường mà trước khi nhập ngũ đang học hoặc có giấy gọi; Nếu có nhu cầu đào tạo nghề và đủ điều kiện thì được hỗ trợ đào tạo nghề; Được tiếp nhận vào làm việc, bố trí việc làm tại nơi trước khi nhập ngũ...

#### *2.1.9. Thân nhân của người đi nghĩa vụ quân sự 2023 được hưởng quyền lợi*

Theo Nghị định 27/2016/NĐ-CP, nếu cha mẹ, vợ/chồng, con của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ bị ốm đau từ 01 tháng trở lên hoặc điều trị 01 lần tại bệnh viện từ 07 ngày trở lên thì được trợ cấp 500.000 đồng/thân nhân/lần.

Trong trường hợp người thân của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ không may bị hy sinh, tử trần hoặc mất tích thì gia đình hạ sĩ quan, binh sĩ được hưởng một khoản trợ cấp có mức 02 triệu đồng/người.

Thân nhân của hạ sĩ quan, binh sĩ quân đội đang tại ngũ là một trong những đối tượng tham gia BHYT do ngân sách Nhà nước đóng, tức là được cấp thẻ BHYT miễn phí hàng năm (Theo Nghị định 146/2018/NĐ-CP).

#### *2.1.10. Trốn nghĩa vụ quân sự 2023 bị xử phạt*

##### ***Về xử phạt hành chính:***

Nghị định 120/2013/NĐ-CP quy định: Phạt tiền từ 02 - 04 triệu đồng với hành vi gian dối làm sai lệch kết quả phân loại sức khỏe nhằm trốn tránh nghĩa vụ quân sự. Với hành vi không có mặt đúng thời gian hoặc địa điểm kiểm tra, khám sức khỏe mà không có lý do chính đáng bị phạt từ 800.000 đồng - 1,2 triệu đồng...

##### ***Về truy cứu trách nhiệm hình sự:***

Theo Điều 332 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, nếu đã bị xử phạt hành chính về hành vi trốn nghĩa vụ quân sự hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng - 02 năm. Nếu có thêm các tình tiết tăng nặng như: Tự gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của mình; Lôi kéo người khác phạm tội... mức phạt tối đa là 05 năm tù.

**2.2. Kế hoạch số 264 /KH-HĐNVQS, ngày 08/9/2022 thực hiện công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2023.**

Ngày 08/9/2022 Hội đồng Nghĩa vụ Quân sự thành phố Cao Bằng ban hành Kế hoạch số 264 về thực hiện công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2023.

### **2.2.1. Mục đích, yêu cầu của Kế hoạch**

Nhằm triển khai thực hiện thống nhất các bước trong quy trình tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ theo quy định, đảm bảo quân số theo chỉ tiêu được giao.

Công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2023 của Thành phố Cao Bằng yêu cầu đạt kết quả, đúng thời gian quy định Hội đồng Nghĩa vụ Quân sự Thành phố.

### **2.2.2. Chỉ tiêu**

Năm 2023 dự kiến chỉ tiêu giao cho thành phố là 110 thanh niên (*trong đó thực hiện nghĩa vụ quân sự = 85 thanh niên, công an nhân dân = 25 thanh niên*)

### **2.2.3. Thời gian**

Thực hiện từ ngày 01/09/2022 đến ngày 28/02/2023 cụ thể như sau:

+ Thời gian rà soát, nắm nguồn công dân thực hiện nghĩa vụ quân sự và thực hiện tham gia công an nhân dân (Cấp xã, phường) từ 29/8/2022 đến ngày 19/09/2022.

+ Thời gian sơ tuyển nghĩa vụ quân sự cấp xã, phường xong trước ngày 21/10/2022.

+ Thời gian khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự cấp Thành phố xong trước ngày 18/11/2022.

+ Thời gian thẩm tra, xác minh lý lịch, xét duyệt, hoàn chỉnh hồ sơ, lý lịch nghĩa vụ quân sự xong trước ngày 30/12/2022.

+ Thời gian đơn vị nhận quân nghiên cứu hồ sơ, chốt danh sách quân số giao nhận quân xong trước ngày 06/01/2023.

+ Thời gian phát lệnh gọi nhập ngũ và giao trực tiếp cho công dân xong trước ngày 13/01/2023.

+ Thời gian giao nhận quân: Dự kiến tháng 02 năm 2023 (*sẽ có thông báo cụ thể sau*).

### **2.2.4. Tổ chức thực hiện**

Hội đồng nghĩa vụ Quân sự Thành phố giao cho các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Ban CHQS Thành phố tổ chức thực Kế hoạch.

Các cơ quan, đơn vị chủ động thực hiện công việc được giao theo nội dung kế hoạch.

**3. Kế hoạch số 202 - KH/TU, ngày 11/8/2022 thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 09/6/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng khoá XIX về lãnh đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 – 2025**

Ngày 11/8/2022 Thành ủy Cao Bằng ban hành Kế hoạch số 202-KH/TU về thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 09/6/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ

tỉnh Cao Bằng khoá XIX về lãnh đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 – 2025.

### ***3.1 Mục đích, yêu cầu của kế hoạch***

- Nhằm cụ thể hoá các nhiệm vụ, giải pháp; phát huy vai trò của cấp uỷ, chính quyền các cấp. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp uỷ đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể về vai trò, vị trí, tầm quan trọng trong công tác lãnh đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; tạo sự thống nhất, đồng bộ trong tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

- Việc lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai và tổ chức thực hiện Kế hoạch đảm bảo nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả, định kỳ tiến hành báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện.

### ***3.2. Nội dung ( Đề ra mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể)***

#### ***3.2. 1. Mục tiêu chung***

Tập trung khai thác hiệu quả lợi thế, tiềm năng của từng địa phương; thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo; hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, nâng cao chất lượng cuộc sống, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia. Tiếp tục xây dựng nông thôn mới gắn với thực hiện có hiệu quả đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp; phát triển kinh tế nông thôn, vùng dân tộc thiểu số đi vào chiều sâu, hiệu quả và bền vững. Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội, hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh, đồng bộ, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

#### ***3.3.2. Mục tiêu cụ thể***

- Trên 98% đồng bào dân tộc thiểu số tham gia bảo hiểm y tế. Tỷ lệ người dân tộc thiểu số trong độ tuổi lao động được đào tạo các chương trình giáo dục nghề nghiệp đạt trên 30%, trên 90% tổ, xóm có nhà sinh hoạt cộng đồng đạt tiêu chuẩn theo quy định; trên 50% tổ, xóm có đội văn hoá, văn nghệ (câu lạc bộ) truyền thống hoạt động thường xuyên và có chất lượng; 100% đồng bào vùng dân tộc thiểu số được xem truyền hình và phát thanh; 100% đồng bào dân tộc thiểu số được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh.

- Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025 giảm bình quân từ 8-10% năm/tổng số hộ nghèo theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố Cao Bằng lần thứ XVIII.

- Số xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới: 03 xã (Hung Đạo, Vĩnh Quang, Chu Trinh), trong đó 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (Hung Đạo - năm 2024, Vĩnh Quang - năm 2025), 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (Hung Đạo - năm 2025). Có ít nhất 50% số xóm thuộc các xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.

- Phần đầu 100% xã có đường đến trung tâm xã được nhựa hoá/bê tông hoá; 100% số trường, lớp học và trạm y tế được xây dựng kiên cố; tỷ lệ học sinh đến trường các bậc học: Mẫu giáo 05 tuổi 100%, học sinh trong độ tuổi học tiểu học trên 99%, học sinh trung học cơ sở trên 98,5%; người từ 15 tuổi trở lên đọc thông, viết thạo tiếng phổ thông trên 98%; 100% hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia và các nguồn điện phù hợp.

### **3.3. Nhiệm vụ và giải pháp: Gồm 5 nhiệm vụ, giải pháp**

#### **3.3.1. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai toàn diện nhiệm vụ của các Chương trình mục tiêu quốc gia**

- Các cấp uỷ đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt và tổ chức thực hiện đầy đủ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của các Chương trình mục tiêu quốc gia theo chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, coi đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội.

- Nâng cao trách nhiệm, tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp uỷ, chính quyền các cấp trong thực hiện các chương trình; lấy kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới làm tiêu chí để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền các cấp.

- Phân định trách nhiệm của cơ quan chủ trì quản lý chương trình và các chủ thể tham gia thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn thành phố; đảm bảo nguyên tắc không chồng chéo trong quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện. Tăng cường công tác phối hợp giữa các đơn vị, địa phương trong tổ chức thực hiện các chương trình trên địa bàn.

#### **3.2.2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động thực hiện hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia**

- Thường xuyên quán triệt, tuyên truyền sâu rộng, nhất quán về nội dung, ý nghĩa của các Chương trình mục tiêu quốc gia đến các tổ chức, doanh nghiệp, cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Đa dạng hoá các phương thức, hình thức, nội dung tuyên truyền, bảo đảm tuyên truyền kịp thời, đúng định hướng, đúng đối tượng, hoàn thành tốt các mục tiêu, yêu cầu đề ra.

- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan truyền thông trong công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn đoàn viên, hội viên và Nhân dân phát huy nội lực, chủ động, tự lực vươn lên phát triển kinh tế, thoát nghèo bền vững. Phối hợp với các cấp chính quyền tuyên truyền, hướng dẫn đồng bào xoá bỏ tập tục lạc hậu, mê tín dị đoan, các tệ nạn xã hội, tích cực hưởng ứng tham gia xây dựng nông thôn mới.

- Tuyên truyền, thực hiện đồng bộ cơ chế, chính sách trong các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn, quan tâm thực hiện tốt chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về thực hiện dân chủ ở cơ sở, đảm bảo thực hiện đúng, hiệu quả phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra,

dân giám sát, dân thụ hưởng”; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trong tổ chức thực hiện và giám sát, đánh giá.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến các mô hình, dự án phát triển sản xuất hiệu quả, mô hình xây dựng nông thôn mới tiêu biểu, tấm gương vươn lên thoát nghèo.

*3.3.3. Triển khai đồng bộ hệ thống cơ chế, chính sách; huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia*

- Triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới. rà soát cơ chế, chính sách và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các chương trình để kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách đảm bảo phù hợp với quy định của Trung ương, của tỉnh và điều kiện thực tế của thành phố trong giai đoạn 2021 - 2025.

- Huy động, lồng ghép, sử dụng hiệu quả nguồn lực nhà nước và các nguồn lực hợp pháp khác để cùng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn thành phố. Ưu tiên đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, tập trung cho các địa bàn, nhóm dân tộc còn gặp nhiều khó khăn. Trong thực hiện phải đảm bảo không trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung hỗ trợ giữa các chương trình; tránh phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

- Tiếp tục phân công các cơ quan, đơn vị giúp đỡ các địa phương trong xây dựng nông thôn mới. Vận động người dân tiếp tục tham gia đóng góp theo nguyên tắc tự nguyện cho từng nội dung cụ thể.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hoá trong thực hiện các chương trình; tiếp tục thực hiện có hiệu quả cuộc vận động, các phong trào “Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau”, “Cao Bằng chung sức xây dựng nông thôn mới”, “Chương trình hỗ trợ xoá nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn thành phố”. Tiếp nhận và sử dụng có hiệu quả Quỹ “Vì người nghèo” các cấp, tạo nguồn lực thực hiện công tác giảm nghèo bền vững.

*3.3.4. Tập trung tổ chức thực hiện có hiệu quả nội dung trọng tâm các chương trình mục tiêu quốc gia trong giai đoạn 2021 - 2025*

- Đẩy mạnh phát triển kinh tế, bảo đảm sinh kế bền vững, ổn định đời sống Nhân dân trên cơ sở tập trung khai thác hiệu quả lợi thế, tiềm năng của từng địa phương. Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất; nâng cao hiệu quả, chất lượng đầu tư các chương trình, dự án phù hợp với điều kiện sinh thái, tập quán sản xuất của từng vùng, từng dân tộc; mở rộng vốn tín dụng ưu đãi đối với các dự án phát triển sản xuất, kinh doanh. Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá tập trung, mở rộng liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và Chương trình mỗi xã, phường một sản phẩm (OCOP); chú trọng phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

- Ưu tiên phát triển, đầu tư, hoàn thiện kết cấu hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất và dân sinh. Tập trung giải quyết có hiệu quả những vấn đề bức thiết về đất ở, nhà ở,

đất sản xuất, nước sinh hoạt, sắp xếp, di dời, nhất là vùng nguy cơ cao về thiên tai; bảo đảm môi trường, cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn.

- Nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, chất lượng nguồn nhân lực. Tăng cường công tác y tế cơ sở, thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân. Quan tâm xây dựng đời sống văn hoá vùng nông thôn, đồng bào dân tộc thiểu số; bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp của các dân tộc theo hướng bền vững gắn với phát triển du lịch. Thực hiện hiệu quả chính sách giải quyết việc làm; nghiên cứu đề xuất xây dựng cơ chế khuyến khích hộ nghèo, hộ cận nghèo thoát nghèo bền vững.

- Nâng cao khả năng ứng dụng và sử dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an ninh trật tự ở nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tăng cường, nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng hoạt động trợ giúp pháp lý cho đồng bào dân tộc và hộ nghèo.

- Xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh; củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, nâng cao niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước. Tăng cường đào tạo, quy hoạch, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số.

- Tăng cường xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh Nhân dân vững chắc ở vùng nông thôn, đồng bào dân tộc thiểu số. Chủ động nắm chắc tình hình, giải quyết những mâu thuẫn ngay từ cơ sở, không để xảy ra các “điểm nóng”, “điểm phức tạp” về an ninh trật tự.

*3.3.5. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các chương trình*

- Nâng cao hiệu quả công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra kết quả thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; coi trọng vai trò của cấp cơ sở và đảm bảo sự tham gia của người dân trong việc giám sát, đánh giá khi triển khai thực hiện các chương trình. Phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong quá trình thực hiện các chương trình.

- Đánh giá, rút kinh nghiệm, kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích trong phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới; khắc phục các hạn chế, yếu kém và có giải pháp hiệu quả trong quá trình thực hiện.

- Tăng cường hoạt động giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đối với việc triển khai thực hiện các chương trình.

**4. Kế hoạch số 204 - KH/TU, ngày 15/8/2022 thực hiện Chương trình số 09-CTr/TU, ngày 11/11/2021 của Tỉnh uỷ Cao Bằng về xây dựng và đổi mới cơ chế, chính sách nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút các nhà đầu tư chiến lược năm 2022**

Ngày 15/8/2022 Thành ủy Cao Bằng ban hành Kế hoạch số 204- KH/TU về thực hiện Chương trình số 09-CTr/TU, ngày 11/11/2021 của Tỉnh uỷ Cao Bằng về xây dựng và đổi mới cơ chế, chính sách nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút các nhà đầu tư chiến lược năm 2022

#### **4.1. Mục đích, yêu cầu của kế hoạch**

##### **\* Mục đích**

- Triển khai, thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra tại Chương trình số 09-CTr/TU; Kế hoạch số 158-KH/TU, ngày 19/4/2022 của Thành ủy Cao Bằng. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức của các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, của Nhân dân về vị trí, vai trò và ý nghĩa của Chương trình đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

- Cụ thể hoá các mục tiêu của Chương trình số 09-CTr/TU; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Cao Bằng lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 12/01/2022 của Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Cao Bằng lần thứ 14 về một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2022; Kế hoạch số 158-KH/TU, ngày 19/4/2022 của Thành ủy Cao Bằng, trong đó lựa chọn xác định các hoạt động cụ thể, thời gian hoàn thành, sản phẩm và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị để triển khai thực hiện.

##### **\* Yêu cầu**

- Các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp; các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố chủ động, tích cực tổ chức triển khai thực hiện, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu của kế hoạch đề ra.

- Lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ trong kế hoạch với triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ, chương trình, dự án có liên quan của các ban, ngành, cơ quan, đơn vị địa phương gắn với việc thực hiện kế hoạch với các Chương trình đột phá, các chương trình trọng tâm... đảm bảo tiến độ, thiết thực, hiệu quả và tiết kiệm.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến đến các chi, đảng bộ trực thuộc Thành ủy, các cơ quan, đơn vị và Nhân dân trên địa bàn thành phố nhằm nâng cao nhận thức, hiểu rõ tầm quan trọng, tạo sự đồng thuận cao trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình 09-CTr/TU và các văn bản liên quan.

#### **4.2. Mục tiêu**

##### **4.2.1. Mục tiêu chung**

Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính; hoàn thành các quy hoạch; cải thiện, nâng cao khả năng tiếp cận đất đai của nhà đầu tư, doanh nghiệp và người dân; xây dựng và đổi mới cơ chế, chính sách đảm bảo thông thoáng, cởi mở, hấp dẫn nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút các nhà đầu tư. Huy động tối đa các nguồn lực đầu tư vào thành phố Cao Bằng, góp phần xây dựng thành phố trở thành thành phố năng động, phát triển nhanh, bền vững, đặc biệt phấn đấu thành phố Cao Bằng đạt tiêu chí đô thị loại II, trở thành Thành phố du lịch, văn minh - hiện đại giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn 2030.

##### **4.2.2. Mục tiêu cụ thể ưu tiên thực hiện năm 2022**

\* Tập trung cải cách thủ tục hành chính ở tất cả các cấp, trọng tâm là nâng cao chất lượng hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ thủ tục hành

chính của Thành phố và Bộ phận một cửa các xã, phường (đúng giờ, đúng hẹn, đúng quy định).

- Phần đầu nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện (DDCI) xếp hạng 03 trở lên trong toàn tỉnh.

- Phần đầu chính quyền thành phố và 100% chính quyền phường, xã được xếp hạng chính quyền điện tử mức độ 3 trở lên.

- Phần đầu có ít nhất có 02 hợp tác xã được thành lập mới.

\* Phối hợp với các cơ quan, đơn vị Thành phố, các sở, ban ngành tỉnh Cao Bằng thực hiện tốt công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch, chỉnh trang đô thị, hoàn thành điều chỉnh quy hoạch chung Thành phố, các đồ án quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng...trên địa bàn Thành phố; tổ chức công bố công khai quy hoạch được phê duyệt theo thẩm quyền quy định.

Tập trung thực hiện phê duyệt Đồ án quy hoạch phân khu phường Đề Thám và Đồ án quy hoạch chi tiết Quần thể di tích Chùa Viên Minh, đền Quan Triều xã Hưng Đạo; hoàn thành Xây dựng Quy chế quản lý xây dựng phường Hợp Giang. Đưa vào khai thác vận hành Trung tâm điều hành đô thị thông minh thành phố Cao Bằng (IOC).

\* Tập trung cải thiện nâng cao khả năng tiếp cận đất đai của doanh nghiệp và người dân: Thực hiện tốt chính sách khuyến khích, ưu đãi đầu tư, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp; rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung và ban hành mới một số cơ chế, chính sách, nhất là các cơ chế chính sách về đất đai.

## **5. Tin hoạt động của Thành phố**

### ***5.1. Đồng chí Trần Hồng Minh, Bí thư Tỉnh ủy kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm tại thành phố Cao Bằng***

Để đưa thành phố Cao Bằng phát triển nhanh, bền vững, được sự quan tâm giúp đỡ của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Tỉnh. Ngày 14/9, Đoàn kiểm tra của tỉnh do đồng chí Trần Hồng Minh, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh làm trưởng đoàn đã đến kiểm tra kết quả thực hiện Thông báo kết luận số 125-TB/VPTU, ngày 30/12/2021 của Văn phòng Tỉnh ủy “Thông báo kết luận của đồng chí Trần Hồng Minh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh” tại buổi làm việc với Ban Thường vụ Thành ủy Cao Bằng và việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm tại hành phố, cùng đi có đại diện lãnh đạo một số Sở, ngành của Tỉnh.

Dự và làm việc với đoàn về phía Thành phố có các đồng chí: Hà Ngọc Giáp, UVBTV Tỉnh ủy, Bí thư Thành ủy, Nguyễn Quốc Trung, Tỉnh ủy viên, Chủ tịch UBND Thành phố; Tô Vũ Ninh, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy, Chủ tịch HĐND Thành phố; các đồng chí trong BTV Thành ủy, Lãnh đạo các phòng, ban chuyên môn của Thành phố.

Đoàn công tác đã tiến hành kiểm tra công tác cải cách hành chính; quản lý đất đai, đền bù giải phóng mặt bằng; công tác quản lý quy hoạch, lập và điều chỉnh



các đồ án quy hoạch; công tác triển khai các dự án đầu tư; triển khai thực hiện thu ngân sách từ đất đai; kết quả thực hiện Thông báo kết luận của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy tại buổi làm việc với Ban Thường vụ Thành ủy. Đoàn tiến hành kiểm tra thực địa tại một số dự án trên địa bàn như: Khu tái định cư Nà Cáp, bờ kè trái sông Hiến (phường Sông Hiến), bờ kè Sông Bằng, Phố đi bộ ven sông Bằng (phường Hợp Giang).

Thời gian qua, Thành ủy Cao Bằng đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khóa XVIII về mục tiêu và một số nhiệm vụ trọng tâm những tháng đầu năm 2022. Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội cơ bản đạt tiến độ đề ra. Tuy nhiên, bên cạnh đó, chỉ tiêu thu ngân sách và giải ngân gặp nhiều khó khăn. Tổng thu ngân sách đạt 184,2 tỷ đồng, đạt 45,7% kế hoạch UBND tỉnh giao. Phần thu cân đối ngân sách thành phố được hưởng (không bao gồm tiền sử dụng đất) là 127,1 tỷ đồng/234,05 tỷ đồng, đạt 54,3% kế hoạch. Thu tiền sử dụng đất đạt 60,5 tỷ đồng. Mặc dù đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thi công, song tỷ lệ giải ngân đạt thấp bằng 10,1% kế hoạch vốn giao. Kết quả chỉ số cải cách hành chính năm 2021 thành phố đạt 89,66 điểm, đứng thứ 2/10 huyện, Thành phố. Chỉ số DDCI đạt 65,10 điểm, xếp thứ 4/10 các huyện, Thành phố. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội được quan tâm chú trọng. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm, giữ vững.

Tại buổi kiểm tra, lãnh đạo Thành phố kiến nghị: Ban chỉ đạo thực hiện các Nghị quyết chuyên đề của tỉnh sớm ban hành kế hoạch tổ chức thực hiện Nghị quyết số 07 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về xây dựng thành phố Cao Bằng đạt tiêu chí đô thị loại II, trở thành Thành phố du lịch, văn minh hiện đại giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn 2030; Tỉnh ủy cho ý kiến chỉ đạo về việc lập mới dự án đầu tư đập dâng nước trên sông Bằng, thống nhất quy mô của dự án; UBND Tỉnh và các ngành chức năng bố trí kinh phí thực hiện xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý đất đai toàn thành phố để tích hợp vào hệ thống chính quyền đô thị thông minh; UBND Tỉnh chỉ đạo các sở, ngành liên quan đẩy nhanh các thủ tục thẩm định phê duyệt để đảm bảo tiến độ đấu giá, đẩy nhanh tiến độ thẩm định giá khởi điểm, đấu giá thu ngân sách đối với 4 khu đất UBND Thành phố đang trình đề xuất giá. Lãnh đạo các sở, ngành đã thảo luận làm rõ một số nội dung liên quan đến những đề xuất, kiến nghị của Thành phố thuộc lĩnh vực phụ trách, đồng thời định hướng tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn của địa phương.

Kết luận buổi kiểm tra, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy Trần Hồng Minh nhận định công tác quản lý nhà nước về đất đai thời gian qua đã được cấp ủy Đảng, chính quyền Thành phố quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện bài bản, có chuyển biến tích cực; tuy nhiên, công tác giải phóng mặt bằng còn gặp nhiều khó khăn, đề nghị các sở, ngành liên quan phối hợp chặt chẽ với Thành phố tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng đối với các dự án; tăng cường công tác đối thoại, tuyên truyền với người dân về công tác giải phóng mặt bằng và một số dự án trọng tâm đang triển khai trên địa bàn Thành phố để tạo sự đồng thuận

trong nhân dân; tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thu ngân sách trên địa bàn, giải ngân vốn đầu tư công. Đề nghị Ban Thường vụ Thành ủy tiếp thu các ý kiến của đoàn công tác, tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo, nỗ lực tập trung hoàn thành các nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 và những năm tiếp theo.

### ***5.2. Thành phố vận động các cơ quan, đơn vị, tổ chức cá nhân chỉnh trang, làm đẹp đô thị nhân dịp chào mừng kỷ niệm 10 năm xây dựng và phát triển***

Nhằm phát huy tinh thần chung sức của cả cộng đồng cùng hưởng ứng tham gia chỉnh trang, làm đẹp đô thị góp phần tạo cảnh quan, mỹ quan và không gian đô thị của thành phố Cao Bằng ngày một Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp và Văn minh trong dịp chào mừng kỷ niệm 10 năm xây dựng và phát triển thành phố Cao Bằng và thời gian tiếp theo.

UBND thành phố Cao Bằng chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị thuộc thành phố Cao Bằng; Ủy ban nhân dân các xã, phường; Các trường học và cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn Thành phố đề nghị thực hiện việc chỉnh trang, làm đẹp đô thị nhân dịp chào mừng kỷ niệm 10 năm xây dựng và phát triển thành phố Cao Bằng (25/9/2012 - 25/9/2022).

Theo đó, các cơ quan, đơn vị thuộc trên địa bàn Thành phố phát huy tinh thần tiên phong, gương mẫu đi đầu tự chỉnh trang, làm mới khuôn viên, mặt tiền trụ sở, trang trí, chăng đèn, kết hoa làm đẹp đô thị chào mừng kỷ niệm 10 năm xây dựng và phát triển thành phố Cao Bằng và thời gian tiếp theo. Phòng Quản lý đô thị Thành phố chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra tình hình, tiến độ thực hiện của các đơn vị; yêu cầu các chủ đầu tư công trình đang tiến hành thi công, hoàn thiện dọn dẹp vệ sinh vật liệu, phế thải tại công trường....đảm bảo an toàn giao thông, mỹ quan đô thị và an ninh trật tự; Chủ trì phối hợp với Ban Quản lý các dự án sự nghiệp kinh tế, dịch vụ công ích thành phố Cao Bằng chỉ đạo các đơn vị cung ứng dịch vụ công ích thực hiện công tác chỉnh trang cây xanh, hoa cảnh, trên các trục đường đô thị, trục giao thông, công viên công cộng; Lập phương án thực hiện đảm bảo vệ sinh môi trường.

Ủy ban nhân dân các phường, xã tổ chức vận động các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn, các hộ gia đình hưởng ứng tham gia chỉnh trang đô thị; Treo cờ Tổ quốc, khẩu hiệu, băng rôn chào mừng (nếu có), trang trí cây xanh, cây cảnh, đèn trang trí làm đẹp khuôn viên tại các hộ gia đình, các xóm, tổ dân phố đảm bảo đúng quy cách, đúng vị trí; thay thế cờ Tổ quốc đã rách, bạc màu; Tổ chức vận động các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có trụ sở, cơ sở sản xuất kinh doanh, các hộ dân có cửa hàng, cửa hiệu, nhà ở có mặt tiền tiếp giáp với đường quốc lộ, tỉnh lộ, đường đô thị chỉnh trang làm đẹp khuôn viên, mặt tiền công trình (sơn sửa công, hàng rào, cửa, tường nhà, cắt tỉa cây xanh, cây cảnh...).

### ***5.3. Cao Bằng có 04 sản phẩm vào top 100 món ăn, đặc sản quà tặng Việt Nam***

Tổ chức Kỷ lục Việt Nam vừa có quyết định công bố top 100 món ăn đặc sản và top 100 đặc sản quà tặng nổi bật của 63 tỉnh, thành phố Việt Nam (năm

2021 - 2022) trong Hành trình tìm kiếm, quảng bá các giá trị ẩm thực, đặc sản Việt Nam. Cao Bằng vinh dự có 4 sản phẩm được bình chọn.

Cụ thể, bánh cuốn Cao Bằng, bánh áp chao được chọn vào top 100 món ăn đặc sản Việt Nam; bánh chè lam, miến dong đen Phja Đén được chọn vào top 100 đặc sản quà tặng Việt Nam.

Các món ăn, đặc sản của địa phương thuộc các top được công bố, giới thiệu trên Cổng thông tin điện tử của Tổ chức Kỷ lục Việt Nam (Vietkings), Top Việt Nam, Tổ chức Kỷ lục người Việt toàn cầu (VietWorld), trên các kênh truyền thông thuộc hệ thống kỷ lục Việt Nam và thông báo đến địa phương.

Theo quyết định của Tổ chức Kỷ lục Việt Nam, địa phương và các đơn vị, tổ chức sở hữu tốp có trách nhiệm phối hợp cùng Tổ chức Kỷ lục Việt Nam và Tổ chức Kỷ lục người Việt toàn cầu để quảng bá hình ảnh món ăn, đặc sản, giá trị ẩm thực Việt Nam trong và ngoài nước.

Non nước Cao Bằng từ lâu được biết đến là nơi có nhiều danh thắng nổi tiếng, phong cảnh thiên nhiên hữu tình và những món ăn độc đáo mang đậm hương vị núi rừng vùng cao. Sự kiện 2 món ăn và 2 đặc sản quà tặng lọt tốp kỷ lục Việt Nam không chỉ là niềm tự hào đối với đặc sản của Tỉnh, mà còn mở ra cơ hội quảng bá, giới thiệu sản phẩm đặc trưng; thu hút du khách gần xa đến tham quan, trải nghiệm./.